

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 27-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đới.

Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Văn Minh T, sinh ngày 06/9/1997, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long AnL; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Minh T, sinh năm 1973 và bà Văn Thị T, sinh năm 1975; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 12/5/2022 của UBND xã H, huyện Đ, tỉnh L xử phạt 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 12/5/2022, bị cáo đã nộp tiền phạt xong, nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tiền án: Không.

Bị cáo Văn Minh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh L đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Cao Vũ L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Z, xã X, huyện Đ, tỉnh L (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Đ, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 30/6/2022, sau khi chơi trò chơi điện tử xong, trên đường đi bộ về nhà thì bị cáo gặp P (không rõ nhân thân lai lịch, là bạn quen biết). Lúc này P rủ bị cáo đi tìm tài sản của người dân trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo đồng ý. P điều khiển xe mô tô (không xác định biển số) chở bị cáo ngồi sau đi tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi, P đưa cho bị cáo một thanh đoản bằng kim loại dùng để bẻ khóa xe mô tô lấy trộm, bị cáo cất giấu vào túi quần. Khi cả hai đi đến trước nhà trọ biển hiệu Lê Trần H thuộc ấp 3A, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì phát hiện xe mô tô biển số 62FC-3665 của anh Cao Vũ L dựng trước cửa phòng trọ. Xe mô tô không có người trông coi nên cả hai thống nhất cùng nhau lấy trộm xe mô tô này. Lúc này P đứng bên ngoài cảnh giới, bị cáo đi bộ vào bên trong quan sát thấy không có người nên lấy trộm xe mô tô biển số 62FC-3665 dẫn bộ ra bên ngoài. Do không khởi động được xe mô tô nên P điều khiển xe mô tô của P nổ máy dùng chân đạp đẩy xe mô tô do bị cáo điều khiển chạy đi thì bị lực lượng Công an đi tuần tra phát hiện nên P điều khiển xe bỏ chạy thoát, riêng bị cáo chạy bộ tẩu thoát thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Fuiji, số máy: C1P39FMB-000199, số khung: WCB062HC-000193, biển số 62FC-3665; 01 thanh đoản bằng kim loại hình chữ “T”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL.ĐGTS ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: Xe mô tô biển số 62FC-3665, trị giá 2.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Văn Minh T tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Văn Minh T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Văn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51;

Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Văn Minh T mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn hiệu Fujii, số máy: C1P39FMB-000199, số khung: WCB062HC-000193, biển số 62FC-3665 cho anh Cao Vũ L xong nên không đề nghị xem xét. Đối với 01 thân đoạn bằng kim loại hình chữ T bị cáo sử dụng để phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Hòa chưa làm việc được với người này nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Văn Minh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Cao Vũ L trình bày tại cơ quan điều tra: Ngày 30/6/2022, bị cáo Văn Minh T trộm của anh 01 xe mô tô. Nay ông đã nhận lại xe mô tô, ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị N trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Xe mô tô 62FC-3665 bà đăng ký chủ sở hữu, bà đã bán xe này. Nay bà không có ý kiến yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Văn Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 69/KL.ĐGTS ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 30/6/2022, bị cáo Văn Minh T đã lén lút trộm của anh Cao Vũ L xe mô tô biển số 62FC-3665. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Văn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Văn Minh T với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của anh Cao Vũ L, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Văn Minh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 62FC-3665 cho anh Cao Vũ L nên không xem xét. Đối với 01 thân đoạn bằng kim loại hình chữ T, bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Vũ L không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

[10] Đối với người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Hòa chưa làm việc được với người này nên không xem xét.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Văn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Văn Minh T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021): Tiếp tục tạm giam bị cáo Văn Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2023) để bảo đảm thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021):

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả 01 xe mô tô biển số 62FC-3665 lại cho bị hại xong.

Tịch thu tiêu hủy 01 thân đoản bằng kim loại hình chữ T.

2.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Văn Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3.Về kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
VKSND tỉnh Long An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CQ CSĐT CA huyện Đức Hòa;
- CQ THAHS CA huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kim Quyên